

Số: 109/2024/QĐST-HNGĐ

Bình Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 286/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp 5B, xã C, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Bà Trương Thị Hạnh Đ, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khóm 4, phường V, Thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị Tuyết N, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 59, Điều 60, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn K và bà Trương Thị Hạnh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn K và bà Trương Thị Hạnh Đ có 01 con chung tên Nguyễn Anh Nhật Q, sinh ngày 31/3/2015. Bà Trương Thị Hạnh Đ đồng ý giao cho ông Nguyễn Văn K được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Anh Nhật Q, sinh ngày 31/3/2015.

Bà Trương Thị Hạnh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung Nguyễn Anh Nhật Q, sinh ngày 31/3/2015 mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn K và bà Trương Thị Hạnh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn K và bà Trương Thị Hạnh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn K và bà Trương Thị Hạnh Đ đồng ý trả cho bà Hồ Thị Tuyết N số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), trong đó ông K trả số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và bà Đ trả số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà Hồ Thị Tuyết N có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Văn K và bà Trương Thị Hạnh Đ chưa tự nguyện thi hành án xong thì hàng tháng ông Nguyễn Văn K và bà Trương Thị Hạnh Đ còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2.5. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 75.000đồng và 187.500đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000274 ngày 13/10/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh, hoàn trả cho ông Nguyễn Văn K số tiền 37.500đồng (Ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

- Bà Trương Thị Hạnh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 75.000đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) và 187.500đồng (Một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Hồ Thị Tuyết N phải chịu 375.000đồng (Ba trăm bảy mươi lăm

ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0012747 ngày 18/6/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh, hoàn trả cho Hồ Thị Tuyết N số tiền 1.125.000đồng (Một triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 01;
- Chi cục Thi hành án DS thị xã Bình Minh: 01;
- UBND xã Phú Cường, Cai Lậy, Tiền Giang: 01;
- Đường sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

THẨM PHÁN

Lý Thị Thúy Quỳnh